

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP
MÔI TRƯỜNG - TKV**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5-6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7-10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	12-13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	14-33

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường- TKV (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường – TKV được cổ phần hóa từ Công ty TNHH Một thành viên Xây lắp Môi trường Nhân Cơ - TKV theo Quyết định cổ phần hóa số 2611/QĐ-TKV ngày 09 tháng 11 năm 2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6400308865 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp lần đầu ngày 02 tháng 10 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 02 tháng 12 năm 2015.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam
- Điện thoại : 05013 649366
- Fax : 05013 649355

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khai thác quặng sắt
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước
- Trồng rừng và chăm sóc rừng
- Nhân và chăm sóc giống nông nghiệp
- Thoát nước và xử lý nước thải
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác
- Xây dựng các công trình mỏ, công nghiệp, thủy lợi, kết cấu hạ tầng, đường dây và trạm điện.
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật liên quan
- Chi tiết: Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước, đo đạc bản đồ
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác
- Phá dỡ
- Chuẩn bị mặt bằng
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
- Lắp đặt hệ thống điện
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại
- Gia công cơ khí
- Sửa chữa máy móc, thiết bị
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
- Sửa chữa thiết bị khác
- Hoàn nguyên môi trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Lê Việt Quang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Phú Dương	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Phạm Minh Phúc	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Kim Ngọc Nhân	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Phi	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Hoàng Văn Kiệt	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Ngô Văn Tĩnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Đặng Xuân Hiến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015

Ban Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Nguyễn Văn Phi	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015
Ông Nguyễn Duy Pháp	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2015
Ông Dương Văn Toàn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 10 tháng 11 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Khanh	Phó Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2016
Ông Trần Văn Trung	Phó Giám Đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2016
Ông Trịnh Quốc Sơn	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 11 năm 2015

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Phi – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 11 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Phi
Giám đốc

Ngày 20 tháng 02 năm 2017

3981
CHI NH
CÔNG
NH
TOÁN
A &
TẠI H
Đ



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khánh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 65/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ Phần Xây lập Môi trường - TKV (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ từ ngày 02 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 02 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 21 tháng 02 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		97.639.297.260	186.188.676.542
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	14.371.457.107	5.169.125.257
1. Tiền	111		11.371.457.107	5.169.125.257
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		27.209.975.126	26.906.258.549
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	21.332.149.581	22.889.615.475
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.528.420.020	3.975.495.090
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	4.349.405.525	41.147.984
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		55.977.248.500	153.093.155.963
1. Hàng tồn kho	141	V.5	55.977.248.500	153.093.155.963
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		80.616.527	1.020.136.773
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	80.616.527	90.647.925
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	929.488.848
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		30.541.811.364	48.615.158.327
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		30.535.256.357	48.464.274.424
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	30.535.256.357	48.464.274.424
<i>Nguyên giá</i>	222		107.179.202.693	123.239.596.480
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(76.643.946.336)	(74.775.322.056)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		6.555.007	150.883.903
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	6.555.007	150.883.903
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		128.181.108.624	234.803.834.869

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		72.876.790.153	181.713.420.973
I. Nợ ngắn hạn	310		72.876.790.153	181.713.420.973
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	14.852.126.475	44.087.185.673
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	49.855.646.749	115.558.852.869
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	2.634.167.328	447.339.539
4. Phải trả người lao động	314		871.949.337	5.077.111.030
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	71.040.315	3.704.874.558
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	271.500.582	7.693.403.187
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	4.320.359.367	5.144.654.117
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		55.304.318.471	53.090.413.896
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	55.304.318.471	50.000.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.304.318.471	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		5.304.318.471	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	3.090.413.896
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432	V.16	-	3.090.413.896
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		128.181.108.624	234.803.834.869

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc






Nguyễn Thị Hiền

Trịnh Quốc Sơn

Nguyễn Văn Phi

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	192.567.589.382	358.510.119.476
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		192.567.589.382	358.510.119.476
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	178.990.544.592	343.678.809.533
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.577.044.790	14.831.309.943
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	118.984.195	565.357.360
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	10.258.590.800	10.256.921.113
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.437.438.185	5.139.746.190
11. Thu nhập khác	31	VI.5	3.385.356.504	70.027.775
12. Chi phí khác	32	VI.6	93.492.962	64.279.969
13. Lợi nhuận khác	40		3.291.863.542	5.747.806
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.729.301.727	5.145.493.996
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		1.424.983.256	1.360.371.129
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>5.304.318.471</u>	<u>3.785.122.867</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>796</u>	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>796</u>	-

Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Nguyễn Thị Hiền

Trịnh Quốc Sơn

Nguyễn Văn Phi



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đắk R'Lấp, Tỉnh Đắk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.729.301.727	5.145.493.996
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	13.707.898.313	11.084.943.345
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.5	(1.265.198.686)	(565.357.360)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		19.172.001.354	15.665.079.981
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		625.772.271	(40.898.132.845)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		97.115.907.463	38.363.120.999
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(108.168.971.988)	(122.553.310.050)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		154.360.294	703.851.302
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(1.268.347.338)	(1.374.767.736)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	43.890.536.693
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(824.294.750)	(9.765.218.426)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.806.427.306	(75.968.840.082)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(149.550.000)	(2.191.062.992)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.545.454.544	692.857.360
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.395.904.544	(1.498.205.632)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2017	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		9.202.331.850	(77.467.045.714)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.169.125.257	82.636.170.971
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>14.371.457.107</u>	<u>5.169.125.257</u>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hiền

Kế toán trưởng



Trịnh Quốc Sơn



Lập, ngày 20 tháng 02 năm 2017

Giám đốc



Nguyễn Văn Phi

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường - TKV (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và hoạt động khai thác khoáng sản.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác quặng sắt và quặng kim loại khác không chứa sắt; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Xây dựng các công trình mỏ, công nghiệp, thủy lợi, kết cấu hạ tầng, đường dây và trạm điện; Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước, đo đạc bản đồ; Xây dựng, phá dỡ các công trình đường sắt và đường bộ và công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt máy móc và thiết bị.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 02 tháng 12 năm 2015, Công ty TNHH MTV Xây lắp- Môi trường Nhân Cơ- TKV chính thức chuyển đổi hình thức sở hữu thành Công ty cổ phần.

6. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 Công ty có 95 nhân viên đang làm việc (tại ngày 2 tháng 12 năm 2016 là 175 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Riêng năm tài chính 2016 bắt đầu từ ngày 02 tháng 12 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là năm tài chính đầu tiên của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, phí đường bộ và bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	8-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	8-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8-10
Tài sản cố định khác	4-5

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

8. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Khoản dự phòng phải trả của Công ty là dự phòng bảo hành công trình xây dựng, được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 3% trên toàn bộ giá trị đã nghiệm thu tính đến năm 2016. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận

ẢNH
CHI
CỔ
CH N
M T
A
T
VG B

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	28.513.698	207.007.444
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.342.943.409	4.962.117.813
Các khoản tương đương tiền	3.000.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	3.000.000.000	-
Cộng	<u>14.371.457.107</u>	<u>5.169.125.257</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu khách hàng khác</i>	21.332.149.581	22.889.615.475
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	4.101.194.052	-
Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam- Công ty Nhôm Đăk Nông- TKV	1.126.912.232	-
BQL Dự án Tổ Hợp Bauxít Nhôm Lâm Đồng	-	8.495.272.282
Công ty Cổ phần Tin học Công nghệ Môi trường Vinacomin	291.698.946	-
Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng – TKV	15.365.681.496	14.394.343.193
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại dịch vụ sản xuất Trường Thịnh Đăk Nông	446.662.855	-
Cộng	<u>21.332.149.581</u>	<u>22.889.615.475</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	1.528.420.020	3.975.495.090
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	-	3.575.495.090
Chi nhánh Tổng công ty Đông Bắc – Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại	1.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Trường Phát	528.420.020	-
Doanh nghiệp tư nhân Minh Thỏ	-	400.000.000
Cộng	1.528.420.020	3.975.495.090

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu khác</i>	4.349.405.525	-	41.147.984	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	3.963.000.000	-	-	-
Tạm ứng	244.345.247	-	41.147.984	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	142.060.278	-	-	-
Cộng	4.349.405.525	-	41.147.984	-

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.349.381.666	-	2.468.740.722	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	53.627.866.834	-	150.624.415.241	-
Cộng	55.977.248.500	-	153.093.155.963	-

6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**6a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xe, máy móc thiết bị	6.677.503	2.468.536
Công cụ dụng cụ văn phòng	16.577.419	82.822.052
Phí đường bộ và đăng kiểm	15.988.273	2.784.757
Chi phí sửa chữa	41.373.332	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	-	2.572.580
Cộng	80.616.527	90.647.925

6b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ văn phòng	6.196.900	148.198.094
Các chi phí trả trước dài hạn khác	358.107	2.685.809
Cộng	6.555.007	150.883.903

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	15.475.495.233	58.759.468.012	48.710.261.295	294.371.940	123.239.596.480
Mua trong năm	-	149.550.000			149.550.000
Thanh lý trong năm	-	-	(12.371.433.042)	-	(12.371.433.042)
Bàn giao tài sản cố định về Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV	(3.838.510.745)	-	-	-	(3.838.510.745)
Số cuối năm	11.636.984.488	58.909.018.012	36.338.828.253	294.371.940	107.179.202.693
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	3.782.658.581	35.235.646.344	35.516.638.559	240.378.572	74.775.322.056
Khấu hao TSCĐ từ nguồn chi phí sản xuất kinh doanh	2.139.735.507	7.137.736.578	4.410.928.633	19.497.595	13.707.898.313
Khấu hao TSCĐ từ nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	692.678.974	-	-	-	692.678.974
Thanh lý trong năm	-	-	(11.091.177.184)	-	(11.091.177.184)
Bàn giao tài sản cố định về Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV	(1.440.775.823)	-	-	-	(1.440.775.823)
Số cuối năm	5.174.297.239	42.373.382.922	28.836.390.008	259.876.167	76.643.946.336
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	11.692.836.652	23.523.821.668	13.193.622.736	53.993.368	48.464.274.424
Số cuối năm	6.462.687.249	16.535.635.090	7.502.438.245	34.495.773	30.535.256.357

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	14.852.126.475	44.087.185.673
Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin	1.226.392.200	2.038.762.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	673.502.100	-
CN Công ty TNHH MTV Môi trường - Vinacomin- XN chế tạo thiết bị, lắp máy và điện	-	3.032.579.470
Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin	-	1.130.560.000
Trường Quản Trị Kinh Doanh- Vinacomin	-	86.834.167
Công ty Khai thác Khoáng sản Tây Nguyên	3.676.463.828	1.332.640.649
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Thiên Sơn	1.628.217.191	2.531.987.186
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Đoàn Bảo An	1.557.886.269	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Trường Phát	-	6.438.395.660
Công ty TNHH Vật tư Thiết bị Kỹ thuật Hạ Tầng.	-	9.602.994.676
Chi nhánh Doanh nghiệp tư nhân Trần Phúc	-	3.625.435.352
Công ty TNHH Nhựa Hoàng Trâm	-	3.149.066.900
Các nhà cung cấp khác	6.089.664.887	11.117.929.613
Cộng	14.852.126.475	44.087.185.673

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	49.855.646.749	115.558.852.869
BQL Dự án Tổ Hợp Bauxít Nhôm Lâm Đồng	193.043.766	-
BQL Dự án Nhà máy Alumina Nhân Cơ - Vinacomin	49.662.602.983	115.558.852.869
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	-	-
Cộng	49.855.646.749	115.558.852.869

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	12.552.604.276	(10.502.984.353)	2.049.619.923
Thuế thu nhập doanh nghiệp	398.755.161	1.424.983.256	(1.268.347.338)	555.391.079
Thuế thu nhập cá nhân	48.584.378	366.192.938	(385.620.990)	29.156.326
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Cộng	447.339.539	14.346.780.470	(12.159.952.681)	2.634.167.328

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế từ ngày 02/12/2015 đến ngày 31/12/2015 với thuế suất 22% và các khoản thu nhập tính thuế năm 2016 với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.729.301.727
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	337.992.962
- Các khoản điều chỉnh tăng	337.992.962
<i>Lãi chậm nộp tiền thuế và Bảo hiểm</i>	<i>91.692.962</i>
<i>Phụ cấp HĐQT</i>	<i>244.500.000</i>
<i>Chi phí khác</i>	<i>1.800.000</i>
- Các khoản điều chỉnh giảm	-
Thu nhập chịu thuế	7.067.294.689
Thu nhập tính thuế	7.067.294.689
Trong đó:	
Thu nhập tính thuế từ 02/12/2015 đến 31/12/2015	312.215.873
Thu nhập tính thuế từ 01/01/2016 đến 31/12/2016	6.755.078.816
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 02/12/2015 đến 31/12/2015	22%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp từ 01/01/2016 đến 31/12/2016	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>1.419.703.256</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước</i>	<i>5.280.000</i>
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.424.983.256

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả khác</i>	<i>71.040.315</i>	<i>3.704.874.558</i>
Công ty Cổ phần Than Hà Tu – Vinacomin –	-	1.235.613.334
Chi phí thuê thiết bị, hạ tầng	-	-
DNTN Minh Thòa - Chi phí phá đá nổ mìn hồ bùn đỏ Nhân cơ	-	2.282.180.909
Công ty TNHH Hưng Quang - Trích trước chi phí thuê máy xúc	50.000.000	-
Chi phí khác	21.040.315	187.080.315
Cộng	71.040.315	3.704.874.558

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>232.257.391</i>	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	232.257.391	-
<i>Phải trả khác</i>	<i>39.243.191</i>	<i>7.693.403.187</i>
Tập đoàn công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam	31.900.000	207.964.318
Tài sản thừa chờ giải quyết	-	-
Kinh phí công đoàn	-	143.364.419
Bảo hiểm xã hội	-	24.617.020
Phải trả về cổ phần hóa	-	7.276.402.301
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.343.191	41.055.129
Cộng	<u>271.500.582</u>	<u>7.693.403.187</u>

13. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến dự phòng bảo hành công trình. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	-
Tăng do trích lập	2.058.813.818
Số hoàn nhập	(2.058.813.818)
Số cuối năm	<u>-</u>

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	2.829.734.795	187.000.000	2.642.734.795
Quỹ phúc lợi	2.169.265.572	491.641.000	1.677.624.572
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	145.653.750	145.653.750	-
Cộng	<u>5.144.654.117</u>	<u>824.294.750</u>	<u>4.320.359.367</u>

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	-	50.000.000.000
Lợi nhuận trong năm này	-	5.304.318.471	5.304.318.471
Cộng	<u>50.000.000.000</u>	<u>5.304.318.471</u>	<u>55.304.318.471</u>

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tập đoàn công nghiệp Than Khoáng Sản Việt Nam	15.000.000.000	15.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	34.219.000.000	16.480.000.000
Các cổ đông khác	781.000.000	18.520.000.000
Cộng	<u>50.000.000.000</u>	<u>50.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15c. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

16. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	3.090.413.896
Số khấu hao	(692.678.974)
Giảm khác do bàn giao TSCĐ về Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng - TKV	(2.397.734.922)
Số cuối năm	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu khai thác quặng bauxit	45.964.691.112	71.233.664.308
Doanh thu xây lắp	146.017.487.097	284.907.515.463
Doanh thu khác	585.411.173	2.368.939.705
Cộng	192.567.589.382	358.510.119.476

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết. Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con, công ty liên doanh, liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>
<i>Công ty CP Xây dựng và Nhân lực Việt Nam</i>	4.637.449.137
Thi công dự án Xenamnoy	3.717.136.222
Thi công dự án Đèo Cả Phú Yên	920.312.915

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn khai thác quặng	40.687.687.766	68.771.111.990
Giá vốn sản phẩm xây lắp	137.794.287.506	272.645.038.914
Giá vốn sản phẩm khác	508.569.320	2.262.658.629
Cộng	178.990.544.592	343.678.809.533

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	67.136.534	508.763.889
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	51.847.661	56.593.471
Cộng	<u>118.984.195</u>	<u>565.357.360</u>

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.757.844.850	6.388.437.016
Chi phí vật liệu quản lý	37.356.000	535.676.100
Chi phí đồ dùng văn phòng	329.151.669	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.258.843.844	290.336.172
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	284.661.234	691.073.893
Các chi phí khác	2.587.733.203	2.348.397.932
Cộng	<u>10.258.590.800</u>	<u>10.256.921.113</u>

5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình	2.058.813.818	-
Thanh lý tài sản cố định	1.265.198.686	-
Thu nhập khác	61.344.000	70.027.775
Cộng	<u>3.385.356.504</u>	<u>70.027.775</u>

6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp BH và thuế GTGT	91.692.962	38.074.778
Chi phí khác	1.800.000	26.205.191
Cộng	<u>93.492.962</u>	<u>64.278.969</u>

7. Lãi trên cổ phiếu

7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.304.318.471
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khen thưởng ban điều hành (*)	(1.326.079.618)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.978.238.853
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>796</u>

(*) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng ban điều hành năm nay Công ty đang ước tính bằng 25% lợi nhuận sau thuế TNDN theo kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2016 được ghi trong Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 số 01/2016/BBĐHĐCĐ/XLMT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000

7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	23.987.735.496	153.571.758.633
Chi phí nhân công	15.334.551.114	21.383.531.044
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.707.898.313	11.084.943.345
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.597.603.052	128.011.523.494
Chi phí khác	3.624.799.010	2.351.397.932
Cộng	92.252.586.985	316.403.154.448

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 1.445.486.889 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH CM Xây dựng	Công ty con trong cùng tập đoàn
Công ty cổ phần CM Đầu tư và Thương mại	Công ty con trong cùng tập đoàn
Công ty cổ phần CMS Thành Đông	Công ty con trong cùng tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng và Nhân lực Việt Nam	
Chi phí thi công công trình	7.893.043.069
Chi phí thuê xe ô tô	900.000.000
Cho công ty mẹ mượn tiền	2.000.000.000
Nhận lại tiền cho mượn	2.000.000.000
Công ty mẹ cho mượn tiền	12.800.000.000
Trả lại tiền mượn từ công ty mẹ	12.800.000.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.12.

2. **Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau / do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp
- Lĩnh vực khai thác quặng

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực khai thác quặng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	146.017.487.097	45.964.691.112	585.411.173	192.567.589.382
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	146.017.487.097	45.964.691.112	585.411.173	192.567.589.382

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực khai thác quặng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	8.223.199.591	5.277.003.346	76.841.853	13.577.044.790
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(10.258.590.800)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				3.318.453.990
Doanh thu hoạt động tài chính				118.984.195
Chi phí tài chính				-
Thu nhập khác				3.385.356.504
Chi phí khác				(93.492.962)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.424.983.256)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				5.304.318.471
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>				<i>149.550.000</i>
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				13.852.227.209
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	284.907.515.463	71.233.664.308	2.368.939.705	358.510.119.476
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	284.907.515.463	71.233.664.308	2.368.939.705	358.510.119.476
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	12.262.476.549	2.462.552.318	106.281.076	14.831.309.943
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(10.256.921.113)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				4.574.388.830
Doanh thu hoạt động tài chính				565.357.360
Chi phí tài chính				-
Thu nhập khác				70.027.775
Chi phí khác				(43.973.919)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.334.831.784)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				3.830.968.262

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực khai thác quặng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>				6.235.944.288
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>				11.736.843.922
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực xây lắp</u>	<u>Lĩnh vực khai thác quặng</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	93.802.865.550	15.365.681.496	291.698.946	109.460.245.992
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				18.720.862.632
Tổng tài sản				128.181.108.624
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	60.256.201.381	4.522.495.660	116.498	64.778.813.539
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				8.097.976.614
Tổng nợ phải trả				72.876.790.153
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	214.269.729.587	14.394.343.193	-	228.664.072.780
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				6.139.762.089
Tổng tài sản				234.803.834.869
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	158.564.672.970	4.786.240.130	-	163.350.913.100
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				18.362.507.873
Tổng nợ phải trả				181.713.420.973

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lấy theo số liệu trên Biên bản bàn giao Công ty TNHH MTV Xây lắp môi trường Nhân Cơ – TKV chuyển thành Công ty Cổ phần Xây lắp môi trường – TKV tại thời điểm ngày 02 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Phải trả người bán	14.852.126.475	-	-	14.852.126.475
Các khoản phải trả khác	342.540.897	-	-	342.540.897
Cộng	15.194.667.372	-	-	15.194.667.372
Số đầu năm				
Phải trả người bán	44.087.185.673	-	-	44.087.185.673
Các khoản phải trả khác	11.230.296.306	-	-	11.230.296.306
Cộng	55.317.481.979	-	-	55.317.481.979

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro giá nguyên vật liệu

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và ngày 02 tháng 12 năm 2015 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

4d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 02 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP MÔI TRƯỜNG - TKV

Địa chỉ: Thôn 11, Xã Nhân Cơ, Huyện Đăk R'Lấp, Tỉnh Đăk Nông, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.371.457.107	-	5.169.125.257	-
Phải thu khách hàng	21.332.149.581	-	22.889.615.475	-
Các khoản phải thu khác	142.060.278	-	-	-
Cộng	35.845.666.966	-	28.058.740.732	-

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Phải trả người bán	14.852.126.475
Các khoản phải trả khác	342.540.897	11.230.296.306
Cộng	15.194.667.372	55.317.481.979

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hiền

Kế toán trưởng

Trịnh Quốc Sơn

Giám đốc

Nguyễn Văn Phi

